TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **41**/2022/HSST.
Ngày: 24-01-2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA – TỈNH ĐỒNG NAI

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Bà Trương Thị Diệp

- *Các Hội thẩm nhân dâ*n: 1. Ông Lê Hoàng Tuấn Anh

2. Bà Phạm Thị Giàu

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa*: Bà Hoàng Thị Diệu Linh - Cán bộ Tòa án nhân dân TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa*: Ông Phạm Đình Cảnh – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 629/2021/HSST ngày 29 tháng 12 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn An P (tên gọi khác: không) sinh năm 1996, tại Đồng Nai; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 202/114/19, tổ 24, khu phố 4, phường T, thành phố B, tỉnh Đ; Nơi ở hiện nay: Như trên; Nghề nghiệp: Thợ hồ; Chức vụ: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 07/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên Chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn An L, sinh năm 1972 và bà Trà Ngọc P1, sinh năm 1975; Gia đình có 04 anh em bị cáo là con thứ nhất trong gia đình và chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 14/4/2016, bị Toà án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 (hai) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo quy định tại khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 (Theo bản án số 42/2014/HSST), bị cáo chấp hành xong bản án ngày 26/3/2017.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 14/8/2021, chuyển tạm giam theo Lệnh số 1003 ngày 20/8/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa. Hiện bị cáo đang giam giữ tại Trại tạm giam B5 Công an tỉnh Đồng Nai – Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn An P là người sử dụng trái phép chất ma tuý (ma tuý tổng hợp). Vào khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 13/8/2021, bị cáo đi đến khu vực khu phố 8A, phường T, thành phố B, tỉnh Đ mua của một người thanh niên tên T (không rõ lai lịch, địa chỉ) 01 (Một) gói ma tuý tổng hợp (hàng đá) với giá 1.000.000đ (Một triệu đồng) để sử dụng.

Vào lúc 17 giờ cùng ngày, bị cáo cất giấu gói ma tuý trên trong vỏ bao thuốc lá Hero, bỏ vào trong túi quần phía trước bên trái của bị cáo đang mặc trên người. Bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 61E1-294.89 đi đến khu vực trạm thu phí Thiện Tân, thuộc khu phố 10, phường Tân Biên, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai thì bị Công an phường Tân Biên kiểm tra phát hiện bắt quả tang và chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hoà xử lý.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 một) gói nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng đã được niêm phong gửi giám định;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone số thuê bao 09884067..., số Imeil: 359255060390231 của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội;

- 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 61E1-294.89 có số khung RLCS5C640CY833963, số máy 5C64833963 thu của bị cáo P, chưa xác định được chủ sở hữu.

Tại bản kết luận giám định số 1683/PC54-GĐMT ngày 19/8/2021, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận:

"Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là **ma túy**, có khối lượng **2,18027gam**, loại: **Methamphetamine**".

Tại cáo trạng số 25/CT-VKSBH ngày 28 tháng 12 năm 2021, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa truy tố bị cáo Nguyễn An P, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội nêu tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo điều khoản và tội danh như đã nêu trên; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như sau: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo P thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo P không có tình tiết năng nặng trách nhiệm hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Nguyễn An P mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù giam.

Tại phiên tòa, bị cáo P không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì đối với lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát. Trong lời nói sau cùng bị cáo đã nhận thức hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Cụ thể, vào khoảng 17 giờ ngày 13/8/2021, tại khu vực trạm thu phí Thiện Tân, thuộc khu phố 10, phường Tân Biên, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai thì bị Công an phường Tân Biên kiểm tra, phát hiện bắt quả tang bị cáo P đang cất giấu gói ma tuý trong vỏ bao thuốc lá Hero để trong túi quần phía trước bên trái của bị cáo đang mặc. Bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng là **2,18027gam**, loại: **Methamphetamine.**

[3] Về tội danh: Xét thấy, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng, nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ xác định hành vi của bị cáo P đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân thành phố Biên Hòa đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo P có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội của mình.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma tuý, là nguyên nhân làm gia tăng những tệ nạn xã hội và tội phạm hình sự; gây tác hại cho sức khỏe và gây ảnh nghiêm trọng đến trật tự trị an tại địa phương. Bản thân bị cáo cũng đủ nhận thức và biết ma túy là chất gây nghiện có tác hại rất lớn cho người sử dụng và đối với xã hội, bị cáo cũng nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn bất chấp pháp luật và cố tình vi phạm. Nên cần có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục và có tác dụng răn đe, đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo P không có tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo P thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Với các tình tiết giảm nhẹ trên, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc, xem xét

giảm nhẹ khi quyết định hình phạt đối với bị cáo để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo tàng trữ trái phép chất ma tuý mục đích tàng trữ để sử dụng cho bản thân mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy. Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, bản thân lại nghiện chất ma tuý, nên không có điều kiện để thi hành. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng trong vụ án:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ lượng ma túy còn lại sau giám định;

- Trả lại 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone số thuê bao 09884067…, số Imeil: 359255060390231 của bị cáo P do không liên quan đến vụ án;

[9] Đối với đối tượng tên T (chưa rõ nhân thân, lai lịch) có hành vi bán ma túy cho bị cáo P, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

[10] Đối với chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 61E1-294.89 có số khung RLCS5C640CY833963, số máy 5C64833963, do chưa làm rõ nguồn gốc xe nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hoà tách ra tiếp tục làm rõ và xử lý sau.

[11] Về án phí: Bị cáo P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Đối với phần trình bày và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tại phiên tòa, xét thấy phù hợp với những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định về vụ án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Nguyễn An P** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo **Nguyễn An P** 02 (Hai) năm tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt, tạm giữ 13/8/2021.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ lượng ma túy còn lại sau giám định;

- Trả lại 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone số thuê bao 09884067…, số Imeil: 359255060390231 của bị cáo P không liên quan đến vụ án (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn An P phải nộp số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn An P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- Công an thành phố Biên Hòa;
- Chi cục thi hành án thành phố Biên Hòa;
- Nhà tạm giữ Công an TP. Biên Hòa;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Diệp